



BNA LEGAL
LAWYERS WITH BUSINESS MINDSET

BẢN TIN PHÁP LÝ

1/2026



(+84) 706 062 611



CS@bnalegal.com



bnalegal.com





MỤC LỤC

A. ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT	01
Lĩnh vực Kế toán – Thuế:	02
<i>Nghị định số 310/2025/NĐ-CP</i>	02
<i>Nghị định số 320/2025/NĐ-CP</i>	02
<i>Nghị định số 362/2025/NĐ-CP</i>	02
Lĩnh vực Tài chính:	03
<i>Nghị định số 310/2025/NĐ-CP</i>	03
<i>Nghị định số 320/2025/NĐ-CP</i>	03
Lĩnh vực Đất đai:	04
<i>Nghị định số 326/2025/NĐ-CP</i>	04
Lĩnh vực Thương mại:	05
<i>Nghị định số 328/2025/NĐ-CP</i>	05
<i>Nghị định số 330/2025/NĐ-CP</i>	05
Lĩnh vực Lao động:	06
<i>Nghị định số 293/2025/NĐ-CP</i>	06
<i>Nghị định số 318/2025/NĐ-CP</i>	06
<i>Nghị định số 337/2025/NĐ-CP</i>	07
<i>Nghị định số 325/2025/NĐ-CP</i>	07
B. PHÂN TÍCH QUY ĐỊNH MỚI	08
Giới thiệu Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025	09



BNA LEGAL
LAWYERS WITH BUSINESS MINDSET

01



A ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT



Lĩnh vực Kế toán – Thuế:

Nghị định số 310/2025/NĐ-CP: Ngày 02/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Nghị định đã bổ sung định nghĩa hướng dẫn chi tiết các trường hợp được xác định là bất khả kháng để làm cơ sở xem xét không xử phạt vi phạm hành chính. **Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn được điều chỉnh tăng từ 01 năm lên 02 năm.** Nghị định đã bỏ quy định cụ thể về mức phạt tiền tối đa, thay vào đó, mức phạt tiền tối đa áp dụng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp **có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt.** Nghị định có hiệu lực từ ngày 16/01/2026.

Nghị định số 320/2025/NĐ-CP: Ngày 15/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp. Nghị định hướng dẫn chi tiết cách thức xác định thu nhập tính thuế; căn cứ tính thuế; thuế suất; phương pháp tính thuế; nguyên tắc, đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế suất ưu đãi; miễn thuế, giảm thuế; điều kiện áp dụng ưu đãi thuế; trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị định số 362/2025/NĐ-CP: Ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật phí và lệ phí. Bên cạnh các nội dung hướng dẫn về khai, thu, nộp phí, lệ phí; quyết toán phí; quản lý và sử dụng phí; trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức trong việc thu, nộp phí, lệ phí, quản lý và sử dụng phí, Nghị định đã chính thức bãi bỏ lệ phí môn bài. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.





Lĩnh vực Tài chính:

Nghị định số 323/2025/NĐ-CP: Ngày 18/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 323/2025/NĐ-CP về **thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam**. Trung tâm tài chính quốc tế là một thực thể pháp lý thống nhất, hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, đóng vai trò cửa ngõ để kết nối dòng vốn toàn cầu với Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, thông qua các dịch vụ tài chính tại Trung tâm tài chính quốc tế để thu hút đầu tư, tài trợ cho các dự án. Các ngành nghề, sản phẩm, dịch vụ ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế bao gồm: phát triển hạ tầng Trung tâm tài chính quốc tế; tài chính xanh, tài chính gắn với ESG; thị trường hàng hóa, hàng hóa phái sinh và tài chính thương mại quốc tế; công nghệ tài chính (Fintech) và đổi mới sáng tạo; quỹ đầu tư và dịch vụ quản lý tài sản; dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp và một số lĩnh vực khác. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị định số 324/2025/NĐ-CP: Ngày 18/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 324/2025/NĐ-CP về **chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam**. Nghị định quy định chi tiết về thủ tục đăng ký, công nhận Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế; chính sách thuế, kế toán; chế độ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng; quy định về cấp phép thành lập, hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán; chính sách bảo hiểm, tái bảo hiểm; chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược và chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; xử lý vi phạm trong Trung tâm tài chính quốc tế. Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới phát sinh tại địa bàn Trung tâm tài chính quốc tế thuộc hoặc không thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển tại Trung tâm tài chính quốc tế đều được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.



Nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có trình độ chuyên môn cao làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công có được từ thực hiện công việc tại Trung tâm tài chính quốc tế đến hết năm 2030. Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn vào Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập này đến hết năm 2030. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.



Nghị định số 326/2025/NĐ-CP: Ngày 18/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 326/2025/NĐ-CP về **đất đai và môi trường trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam**. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đối với thành viên Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện dự án đầu tư. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu cho thành viên Trung tâm tài chính quốc tế.

Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế đăng ký môi trường cho dự án đầu tư tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án trước khi xả chất thải ra ngoài môi trường, trừ trường hợp dự án đầu tư được miễn đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế bao gồm: Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp tái bảo hiểm, quỹ đầu tư và quản lý tài sản, tổ chức hạ tầng thị trường, tổ chức công nghệ tài chính và tài sản số, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ, tổ chức phi tài chính. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.





Lĩnh vực Thương mại:

Nghị định số 328/2025/NĐ-CP: Ngày 18/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 328/2025/NĐ-CP về **trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam**. Trung tâm trọng tài quốc tế do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp phép thành lập khi có ít nhất 05 sáng lập viên có đủ tiêu chuẩn đề nghị thành lập. Trung tâm trọng tài quốc tế được đặt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động độc lập về tổ chức, tài chính. Hoạt động của Trung tâm trọng tài quốc tế thực hiện theo quy định của pháp luật về trọng tài thương mại, Nghị quyết số 222/2025/QH15 và Nghị định số 328/2025/NĐ-CP. **Trung tâm trọng tài quốc tế có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo thỏa thuận giữa các bên liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế theo quy tắc và quy định do Trung tâm trọng tài quốc tế ban hành, trừ các tranh chấp có đối tượng là quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan quản lý nhà nước hoặc người có thẩm quyền, tranh chấp liên quan đến lao động, quyền nhân thân của cá nhân. Nghị định có hiệu lực từ ngày ký.**

Nghị định số 330/2025/NĐ-CP: Ngày 18/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 330/2025/NĐ-CP về **thành lập và hoạt động của sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam**. Sở giao dịch hàng hóa là tổ chức thực hiện niêm yết và giao dịch hàng hóa, phái sinh hàng hóa, bao gồm các hợp đồng hàng hóa giao ngay, hợp đồng hàng hóa phái sinh theo cơ chế khớp lệnh, đấu giá, thỏa thuận hoặc phương thức hợp pháp khác. **Các hợp đồng trên được thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch hàng hóa.**



Tổ chức cung ứng dịch vụ bù trừ cho các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa là Trung tâm thanh toán bù trừ - công ty con của Sở giao dịch hàng hóa. Hàng hóa được phép mua bán qua Sở giao dịch hàng hóa bao gồm nhưng không giới hạn các nhóm sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm năng lượng, nguyên liệu công nghiệp, kim loại (trừ vàng), tín chỉ các-bon, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật là tài sản số sử dụng công nghệ mã thông báo không thể thay thế (NFT). Nghị định có hiệu lực từ ngày 18/12/2025.



Nghị định số 293/2025/NĐ-CP: Ngày 10/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. **Từ ngày 01/01/2026, mức lương tối thiểu tháng là: vùng I: 5.310.000 đồng, vùng II: 4.730.000 đồng, vùng III: 4.140.000 đồng, vùng IV: 3.700.000 đồng; mức lương tối thiểu giờ là: vùng I: 25.500 đồng, vùng II: 22.700 đồng, vùng III: 20.000 đồng, vùng IV: 17.800 đồng.**

Nghị định số 318/2025/NĐ-CP: Ngày 12/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 318/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật việc làm về **đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động**. Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (“**BHXH**”) bắt buộc; người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; người thất nghiệp thực hiện đăng ký lao động theo quy định. Thông tin đăng ký lao động bao gồm: thông tin cá nhân cơ bản, thông tin về giáo dục và các chứng chỉ, thông tin về tình trạng và nhu cầu việc làm, thông tin về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp và các thông tin về đặc điểm, đặc thù. Người lao động tham gia BHXH bắt buộc cung cấp thông tin để người sử dụng lao động đăng ký lao động khi nộp hồ sơ đăng ký thông tin tham gia BHXH. Nghị định có hiệu lực từ ngày 1/1/2026.



Nghị định số 337/2025/NĐ-CP: Ngày 24/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 337/2025/NĐ-CP **quy định về hợp đồng lao động điện tử.** Việc giao kết, sửa đổi, bổ sung, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động điện tử có thể được thực hiện qua phần mềm eContract (do các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp) kết nối với nền tảng hợp đồng lao động điện tử (do Bộ Nội vụ xây dựng, quản lý trên phạm vi cả nước). Người sử dụng lao động và người lao động phải có tài khoản định danh điện tử và sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động điện tử. Hợp đồng lao động điện tử được giao kết theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị pháp lý như hợp đồng lao động bằng văn bản giấy. Doanh nghiệp có thể sử dụng eContract để khai trình lao động và báo cáo tình hình sử dụng lao động. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế, Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế, Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế, Cơ quan giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế (“NSDLĐ”) được chủ động tuyển dụng người lao động nước ngoài, theo nhu cầu công việc mà không bị giới hạn tỷ lệ lao động nước ngoài. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho NSDLĐ. Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn giấy phép lao động tối đa là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị định số 325/2025/NĐ-CP: Ngày 18/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 325/2025/NĐ-CP **về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.**





BNA LEGAL
LAWYERS WITH BUSINESS MINDSET

08

B PHÂN TÍCH QUY ĐỊNH MỚI

Giới thiệu Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025

Ngày 26/06/2025 Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ("**Luật BVDLCN**"). Ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ("**NĐ 356**") quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Luật BVDLCN và NĐ 356 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Một số điểm mới của Luật BVDLCN và NĐ 356 so với các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP như sau:



1. Mở rộng khái niệm dữ liệu cá nhân ("DLCN") cơ bản và DLCN nhạy cảm

NĐ 356 bổ sung thông tin về vợ/chồng của cá nhân là DLCN cơ bản. Bên cạnh đó, NĐ 356 cũng mở rộng các dữ liệu được xác định là DLCN nhạy cảm:

- (i) Dữ liệu về vi phạm pháp luật;
- (ii) Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;
- (iii) Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng; thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng;



- (iv) Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng.

Việc mở rộng phạm vi dữ liệu được xác định là DLCN sẽ tăng tính bảo mật cho các DLCN, hạn chế rủi ro cho các cá nhân khi sử dụng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tham gia các hoạt động trên mạng xã hội và không gian mạng.

2. Quy định cụ thể thủ tục thực hiện các quyền của chủ thể DLCN

Bên cạnh việc đưa ra các quyền của chủ thể DLCN, Luật BVDLCN và NĐ 356 cũng bổ sung quy định về nghĩa vụ của chủ thể DLCN khi thực hiện các quyền của mình để vừa bảo đảm được quyền lợi cho chủ thể DLCN vừa bảo vệ quyền hợp pháp của bên kiểm soát DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN, bên xử lý DLCN, tránh tình trạng chủ thể DLCN lạm dụng quyền để gây khó khăn, cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể trên cũng như vi phạm thỏa thuận giữa các bên về việc xử lý DLCN.

NĐ 356 yêu cầu bên kiểm soát DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN phải xây dựng quy trình, thủ tục, biểu mẫu rõ ràng để thực hiện các quyền của chủ thể DLCN phù hợp với hoạt động xử lý DLCN và trách nhiệm các bộ phận có liên quan. Khi thực hiện các quyền yêu cầu của mình, chủ thể DLCN phải tuân thủ trình tự, thủ tục nêu trên. Bên kiểm soát DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN phải phản hồi và xử lý yêu cầu hợp pháp của chủ thể DLCN trong thời hạn mà NĐ 356 đề ra để bảo vệ quyền lợi cho chủ thể DLCN.



3. Bổ sung quy định hướng dẫn phương thức thể hiện sự đồng ý của chủ thể DLCN

Điều 6 NĐ 356 yêu cầu phương thức xin sự đồng ý của chủ thể DLCN phải bảo đảm khả năng kiểm chứng được về việc xác định chủ thể DLCN đã thực hiện sự đồng ý, thời điểm và nội dung được đồng ý và không được thiết lập phương thức mặc định đồng ý. Các phương thức được chấp thuận bao gồm: bằng văn bản; bằng cuộc gọi ghi âm; cú pháp đồng ý qua tin nhắn điện thoại; qua thư điện tử, trên trang thông tin điện tử, nền tảng, ứng dụng có thiết lập kỹ thuật xin sự đồng ý; bằng các phương thức khác phù hợp có thể in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được.

Với các quy định mới của NĐ 356, các doanh nghiệp phải lưu ý về phương thức và nội dung xin sự đồng ý của chủ thể DLCN, trong đó mọi phương thức mặc định đồng ý hoặc các chỉ dẫn không rõ ràng, gây hiểu lầm giữa đồng ý và không đồng ý cho chủ thể dữ liệu đều bị pháp luật cấm áp dụng.



4. Bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến DLCN

Điều 7 Luật BVDLCN đã bổ sung 03 hành vi bị cấm bao gồm:

- (i) Sử dụng dữ liệu cá nhân của người khác, cho người khác sử dụng DLCN của mình để thực hiện hành vi trái quy định của pháp luật.
- (ii) Mua, bán dữ liệu cá nhân, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- (iii) Chiếm đoạt, cố ý làm lộ, làm mất dữ liệu cá nhân.



Các hành vi trên đều là những hành vi có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mỗi cá nhân, có khả năng tiếp tay cho các hành vi lừa đảo, xâm phạm quyền của mỗi cá nhân đối với DLCN của chính mình. Luật BVDLCN không chỉ cấm tổ chức, cá nhân sử dụng DLCN của người khác để thực hiện hành vi trái pháp luật mà còn cấm chính cá nhân chủ động đưa DLCN của mình để người khác dùng vào hành vi vi phạm pháp luật. Quy định này buộc mỗi cá nhân phải tự chủ động để bảo vệ DLCN của chính mình. Bên cạnh việc mua, bán DLCN để thu lại lợi ích kinh tế thì việc cố ý làm lộ, làm mất DLCN dù cho bất kỳ mục đích gì cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm.

5. Quy định cụ thể mức phạt tối đa đối với hành vi xâm phạm DLCN

Điều 4 Nghị định 13/2023/NĐ-CP chỉ quy định nguyên tắc “cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự theo quy định”. Điều 8 Luật BVDLCN đã quy định cụ thể, rõ ràng mức phạt tối đa đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ DLCN:

- (i) Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua, bán DLCN của tổ chức là 10 lần khoản thu có được từ hành vi vi phạm; đối với hành vi vi phạm quy định chuyển DLCN xuyên biên giới là 5% doanh thu của năm trước liền kề của tổ chức đó. Trường hợp không có khoản thu từ hành vi vi phạm/doanh thu của năm trước liền kề hoặc mức phạt tính theo khoản thu/ doanh thu thấp hơn 03 tỷ đồng thì áp dụng mức phạt tiền tối đa bằng 03 tỷ đồng.
- (ii) (Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực bảo vệ DLCN là 03 tỷ đồng.

Việc xác định mức phạt tiền tối đa dựa trên khoản thu có được từ hành vi vi phạm hoặc từ doanh thu của năm trước liền kề đã tạo sức răn đe lớn đối với các hành vi vi phạm. Các tổ chức, cá nhân không thể làm ngơ đối với việc bảo vệ DLCN và để hạn chế rủi ro rất lớn về việc xử phạt vi phạm hành chính thì các tổ chức, doanh nghiệp buộc phải tuân thủ và hết sức cẩn thận trong việc xử lý DLCN.



Các hành vi trên đều là những hành vi có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mỗi cá nhân, có khả năng tiếp tay cho các hành vi lừa đảo, xâm phạm quyền của mỗi cá nhân đối với DLCN của chính mình. Luật BVDLCN không chỉ cấm tổ chức, cá nhân sử dụng DLCN của người khác để thực hiện hành vi trái pháp luật mà còn cấm chính cá nhân chủ động đưa DLCN của mình để người khác dùng vào hành vi vi phạm pháp luật. Quy định này buộc mỗi cá nhân phải tự chủ động để bảo vệ DLCN của chính mình. Bên cạnh việc mua, bán DLCN để thu lại lợi ích kinh tế thì việc cố ý làm lộ, làm mất DLCN dù cho bất kỳ mục đích gì cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm.

6. Bổ sung quy định cụ thể về bảo vệ DLCN của người lao động

Điều 25 Luật BVDLCN bổ sung quy định chi tiết về trách nhiệm bảo vệ DLCN của doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động và trong quản lý, sử dụng người lao động. Trong đó, một quy định mà các doanh nghiệp phải lưu ý đó là phải xóa, hủy thông tin đã cung cấp của người dự tuyển trong trường hợp không tuyển dụng và xóa, hủy DLCN của người lao động khi chấm dứt hợp đồng. Doanh nghiệp chỉ được giữ lại các thông tin của người dự tuyển, DLCN của người lao động nếu được những người này đồng ý hoặc pháp luật cho phép/yêu cầu giữ lại.

Quy định mới này buộc doanh nghiệp phải rà soát lại toàn bộ quy định, chính sách nội bộ cũng như các thỏa thuận giữa doanh nghiệp và người lao động về việc thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân. Nếu như Nghị định 13/2023/NĐ-CP mới chỉ đặt ra trách nhiệm trong hoạt động xử lý dữ liệu chung thì Luật BVDLCN đã làm rõ hơn trách nhiệm của doanh nghiệp để bảo vệ DLCN cho người lao động ngay cả sau khi người lao động đã nghỉ việc.



7. Mạng xã hội không được yêu cầu cung cấp hình ảnh, video chứa nội dung về giấy tờ tùy thân làm yếu tố xác thực

Trước các thực trạng lừa đảo trực tuyến diễn ra thường xuyên, Luật BVDLCN đã bổ sung quy định yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến không được yêu cầu cung cấp hình ảnh, video chứa nội dung đầy đủ hoặc một phần giấy tờ tùy thân làm yếu tố xác thực tài khoản; không nghe lén, nghe trộm hoặc ghi âm cuộc gọi và đọc tin nhắn văn bản khi không có sự đồng ý của chủ thể DLCN, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quy định trên đã tạo cơ sở pháp lý để bảo vệ thông tin cá nhân của người dùng mạng xã hội, ngăn chặn các hành vi thu thập dữ liệu cá nhân vượt quá nhu cầu cần thiết của người dùng, tiềm ẩn các rủi ro lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc các hành vi quảng cáo làm phiền người dùng.

8. Bổ sung quy định về bảo vệ DLCN trong hệ thống AI, Big Data, Blockchain

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo ngày một phát triển, Luật BVDLCN và NĐ 356 đã bổ sung các quy định hướng dẫn chi tiết về quyền, nghĩa vụ của các bên trong hoạt động xử lý DLCN trong hệ thống AI, vũ trụ ảo. Bên cạnh đó, các quy định về bảo vệ DLCN trong công nghệ chuỗi khối (blockchain), điện toán đám mây (Cloud) và dữ liệu lớn (Big Data) cũng được Luật BVDLCN và NĐ 356 hướng dẫn chi tiết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân xử lý dữ liệu lớn phải thực hiện mã hóa, ẩn danh DLCN trong quá trình chuyển giao, cung cấp DLCN và sử dụng phương thức xác thực mạnh, yêu cầu tối thiểu xác thực đa yếu tố. Bên kiểm soát DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN trong hệ thống AI phải thông báo, giải thích cho chủ thể DLCN nguyên tắc hoạt động của thuật toán và ảnh hưởng đối với quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu; đưa ra các lựa chọn để chủ thể dữ liệu có quyền không tham gia. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công nghệ Blockchain không lưu trữ trực tiếp DLCN trên chuỗi khối, chỉ lưu trữ khi DLCN đã được khử nhận dạng hoặc lưu trữ giá trị băm của DLCN. DLCN trên điện toán đám mây phải được mã hóa ở trạng thái nghỉ và truyền, kèm theo phân quyền truy cập nghiêm ngặt.



9. Vi phạm quy định về bảo vệ DLCN phải được thông báo trong 72h

Khoản 1 Điều 23 Luật BVDLCN yêu cầu bên kiểm soát DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN, bên thứ ba phát hiện vi phạm quy định về bảo vệ DLCN có thể gây tổn hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của chủ thể DLCN thì phải thông báo cho cơ quan chuyên trách bảo vệ DLCN chậm nhất là 72 giờ kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm.

Quy định này buộc các doanh nghiệp phải tự chủ động xây dựng các cơ chế, biện pháp để phát hiện và cảnh báo hành vi vi phạm quy định về bảo vệ DLCN. Khi phát hiện ra hành vi vi phạm, doanh nghiệp phải thông báo trong thời hạn quy định để kịp thời có phương án ngăn chặn, xử lý các hậu quả nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho chủ thể dữ liệu.

10. Kiểm soát chặt chẽ hơn việc chuyển DLCN xuyên biên giới

Điều 20 Luật BVDLCN bổ sung việc chuyển dữ liệu cá nhân đang lưu trữ tại Việt Nam đến hệ thống lưu trữ dữ liệu đặt ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác định là chuyển DLCN xuyên biên giới. Bên cạnh đó, Luật BVDLCN và ND 356 yêu cầu hồ sơ đánh giá tác động chuyển DLCN xuyên biên giới phải bao gồm chính sách, quy trình, quy định, biểu mẫu và các tài liệu khác có liên quan về bảo vệ DLCN của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động chuyển DLCN xuyên biên giới. Báo cáo đánh giá tác động chuyển DLCN phải bổ sung:

- (i) Chi tiết liên lạc của bộ phận, nhân sự bảo vệ DLCN; tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ DLCN (nếu có) của bên chuyển DLCN, bên nhận DLCN;
- (ii) Phương án bảo đảm an toàn DLCN sau khi chuyển xuyên biên giới, các biện pháp bảo vệ DLCN, tiêu chuẩn bảo vệ DLCN được áp dụng;
- (iii) Sơ đồ hệ thống, mô tả tính năng của hệ thống lưu trữ, xử lý DLCN sau khi tiếp nhận DLCN xuyên biên giới;
- (iv) Quy trình về việc bên tiếp nhận DLCN xuyên biên giới chuyển giao, cung cấp DLCN cho bên thứ ba;



- (v) Kết quả tự đánh giá tuân thủ quy định về bảo vệ DLCN của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động chuyển dữ DLCN xuyên biên giới;
- (vi) Đánh giá mức độ bảo vệ DLCN của bên nhận DLCN;

Theo yêu cầu trên, cả bên chuyển và bên tiếp nhận DLCN đều phải có sẵn các biện pháp, phương án, cơ chế để bảo vệ DLCN trước khi thực hiện chuyển và tiếp nhận DLCN xuyên biên giới để hạn chế tối đa các rủi ro đối với DLCN.

11. Làm rõ các đối tượng không phải thực hiện đánh giá tác động xử lý DLCN

Luật BVDLCN và NĐ 356 cho phép doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp được quyền lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện đánh giá tác động xử lý DLCN, chỉ định bộ phận, nhân sự đủ điều kiện năng lực bảo vệ DLCN hoặc thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ DLCN trong thời gian 05 năm kể từ ngày 01/01/2026. Hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ không phải thực hiện các hoạt động trên. Tuy nhiên, hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân, trực tiếp xử lý DLCN nhạy cảm hoặc xử lý dữ liệu cá nhân kể từ thời điểm có quy mô đạt từ 100 nghìn chủ thể DLCN trở lên thì không được miễn trừ theo quy định trên.

Quy định của Luật BVDLCN và NĐ 356 đã giảm áp lực và trách nhiệm về mặt thủ tục cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp khởi nghiệp. Đây đều là các chủ thể kinh doanh có phạm vi kinh doanh nhỏ, hẹp, đơn giản, các quy định về đánh giá tác động xử lý DLCN hoặc sắp xếp nhân sự bảo vệ DLCN có thể làm tăng chi phí, tạo gánh nặng về thủ tục cho các đối tượng này. Tuy nhiên, các đối tượng này vẫn phải chấp hành các quy định khác của Luật BVDLCN, NĐ 356 khi xử lý DLCN và khi vi phạm vẫn sẽ bị xử lý như các chủ thể khác.



12. Tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ bảo vệ DLCN

Điều 15 và Điều 16 NĐ 356 đã thiết lập cơ chế pháp lý cho phép tổ chức, cá nhân khi đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật thì được phép cung cấp dịch vụ bảo vệ DLCN. Cá nhân được cung cấp dịch vụ bảo vệ DLCN khi có trình độ cao đẳng trở lên; có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác (kể từ thời điểm tốt nghiệp) liên quan đến một trong các lĩnh vực về pháp chế, xử lý DLCN, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ và đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu kiến thức pháp luật và kỹ năng chuyên môn về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ DLCN phải là tổ chức, doanh nghiệp có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh về công nghệ, pháp lý hoặc tư vấn về công nghệ, pháp lý; có tối thiểu 03 nhân sự đáp ứng đủ các điều kiện năng lực của cá nhân cung cấp dịch vụ DLCN và đã cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến bảo mật, an ninh mạng, công nghệ thông tin, đánh giá tiêu chuẩn, tư vấn về bảo vệ DLCN.

Quy định này không chỉ tạo thêm lĩnh vực kinh doanh mới cho các tổ chức, cá nhân mà còn giúp các doanh nghiệp có thêm lựa chọn trong việc đáp ứng yêu cầu về nhân sự bảo vệ DLCN. Nếu không thể bố trí bộ phận, nhân sự đủ điều kiện năng lực bảo vệ DLCN thì doanh nghiệp có thể thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ DLCN.

Luật BVĐLCN và NĐ 356 đã giúp hoàn thiện, nâng cao khung pháp lý về bảo vệ an toàn DLCN tại Việt Nam. Các quy định pháp luật mới không chỉ đặt ra các yêu cầu mới, nghiêm ngặt hơn cho các doanh nghiệp, tổ chức thu thập và xử lý DLCN mà còn đặt ra trách nhiệm cho chính chủ thể DLCN trong việc tự bảo vệ DLCN của chính mình. Luật BVĐLCN và NĐ 356 đã kịp thời bổ sung quy định điều chỉnh hoạt động xử lý DLCN trong thời đại trí tuệ nhân tạo và công nghệ đang phát triển nhanh chóng. Với các quy định mới của Luật BVĐLCN và NĐ 356, tất cả các chủ thể có liên quan đều phải tự nâng cao năng lực, xây dựng chính sách và thực hiện các biện pháp, hành động cần thiết để bảo vệ DLCN.



CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2026

Nhân dịp năm mới, BNA Legal trân trọng gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến Quý Khách hàng. Kính chúc Quý Khách hàng và Gia đình một năm mới sức khỏe dồi dào, bình an, thịnh vượng và gặt hái nhiều thành công trong công việc cũng như cuộc sống.

BNA Legal xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành và hợp tác quý báu của Quý Khách hàng trong suốt thời gian qua. Đây chính là nền tảng quan trọng để chúng tôi không ngừng hoàn thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực chuyên môn và giữ vững các giá trị cốt lõi về tính chuyên nghiệp, chính trực và tuân thủ pháp luật.

Bước sang năm mới, BNA Legal mong tiếp tục được đồng hành cùng Quý Khách hàng trên chặng đường phát triển bền vững, mang đến các giải pháp pháp lý hiệu quả, phù hợp và kịp thời, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp và hỗ trợ Quý Khách hàng vững bước trong mọi hoạt động kinh doanh.

BNA Legal



CẢM ƠN QUÝ VỊ ĐÃ ĐÓN ĐỌC BẢN TIN PHÁP LÝ CỦA CHÚNG TÔI



(+84) 706 062 611



CS@bnalegal.com



bnalegal.com